

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỰU SINH VIÊN SAU 1 NĂM TỐT NGHIỆP

**Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị.**

Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung đề mục
Mục I	Nội dung khảo sát
Mục II	Quá trình thực hiện
Mục III	Thống kê kết quả
	Thông tin việc làm của SV sau khi tốt nghiệp
	Nhân xét của SV về Chuẩn đầu ra CTĐT
Mục IV	Nhân xét chung

I. Nội dung khảo sát

1. Thông tin tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.
2. Ý kiến sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo, công tác quản lý và phục vụ đào tạo của nhà trường nhằm đề ra giải pháp cải tiến kịp thời, phù hợp.

II. Quá trình thực hiện

1. Thời gian

Từ ngày 05/09/2016 → 05/10/2016

2. Đối tượng

- Khảo sát cựu sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp.
- Thống kê số liệu: 356/5000, 7% CSV thực hiện khảo sát trên tổng số phiếu ban hành

3. Phương pháp

Cựu sinh viên trả lời Phiếu khảo sát online qua biểu mẫu google.

III. Thống kê kết quả

A. Mô tả phiếu khảo sát

Mục I. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Mục I bao gồm các câu hỏi về tình hình nghề nghiệp, thu nhập của sinh viên sau khi đi làm, tỉ lệ đào tạo thêm từ doanh nghiệp, mức độ đáp ứng với thực tế công việc, kỹ năng tiếng Anh; Cựu sinh viên trả lời bằng cách chọn vào các phương án đã được liệt kê sẵn hoặc viết vào các ô trống.

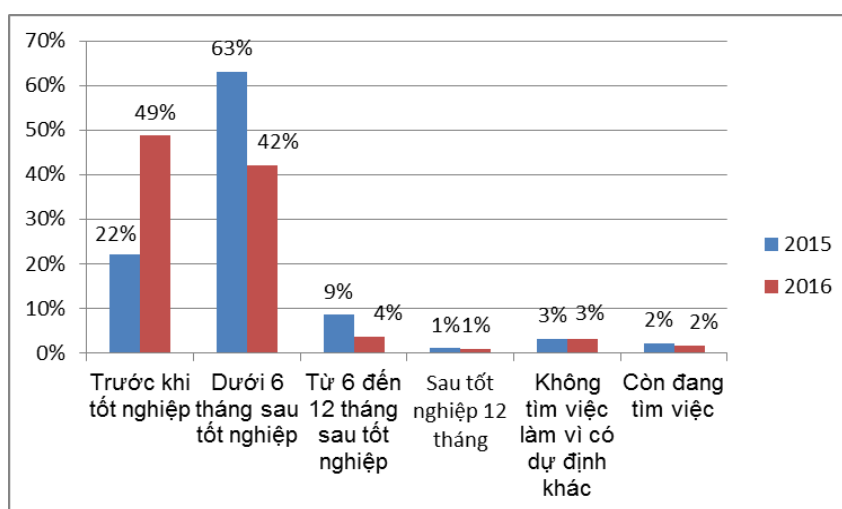
Mục II. Nhận xét của sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo.

Cựu sinh viên nhận xét chương trình đào tạo đã học, mức độ hài lòng đối với giảng viên, trang thiết bị phòng học, tin học. Cựu sinh viên có thể chọn phương án trả lời có sẵn hoặc tự viết vào các ô trống. Sinh viên tốt nghiệp **chọn một trong 5 mức: 1 – Rất không đồng ý, 2 – Không đồng ý, 3 – Phân vân, 4 – Đồng ý, 5 – Hoàn toàn đồng ý.**

B. Kết quả khảo sát

Mục I. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

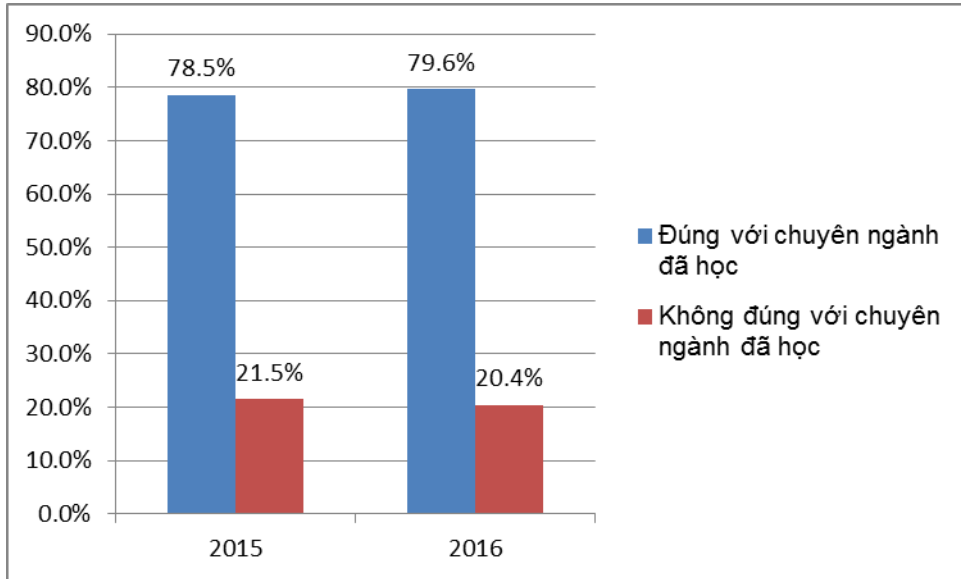
1. Tình hình việc làm của cựu sinh viên



Hình 1: Tình hình việc làm của cựu sinh viên

Từ biểu đồ so sánh trên cho thấy tỉ lệ sinh viên có việc làm **trước tốt nghiệp** của đợt khảo sát năm 2016 tăng 27% so với dữ liệu khảo sát năm 2015 và kết quả khảo sát của năm 2016 sau 6 tháng tốt nghiệp tỉ lệ sinh viên đã có việc làm là 91%, sau 12 tháng còn 2% cựu sinh viên đang tìm việc, 3% có dự định học tiếp hoặc kinh doanh riêng.

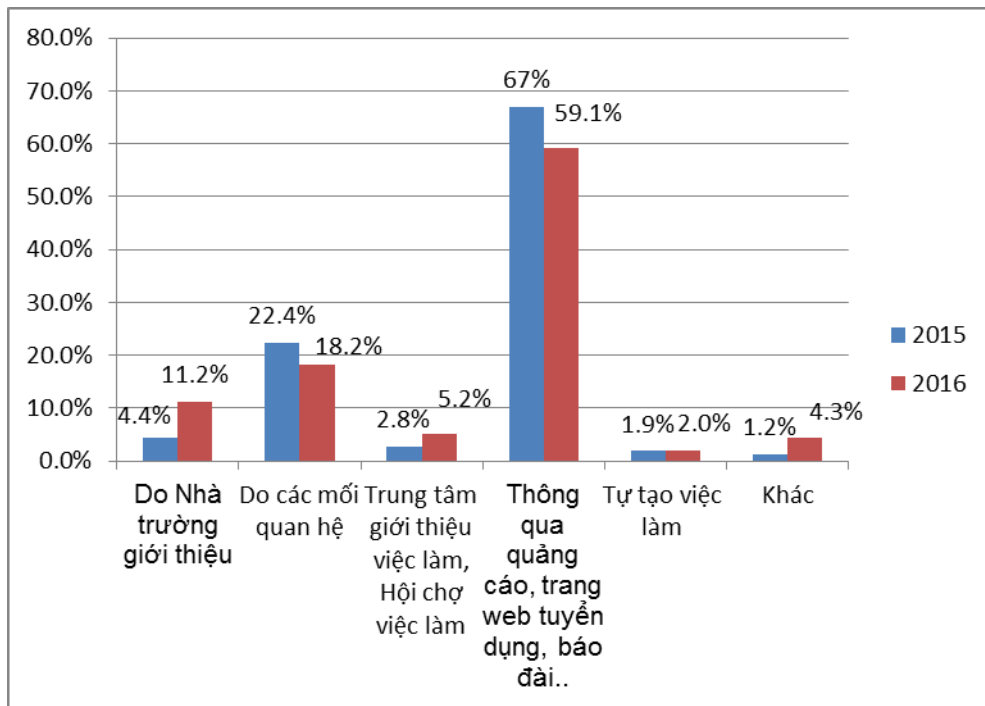
2. Tình hình việc làm của cựu sinh viên so với chuyên ngành đã học?



Hình 2: Cựu sinh viên làm việc đúng chuyên ngành

Trong số cựu sinh viên đã có việc có 79.6% làm việc đúng chuyên ngành và 20.4% còn lại làm việc trái ngành. Tỷ lệ này khá tương đồng với số liệu khảo sát năm 2015.

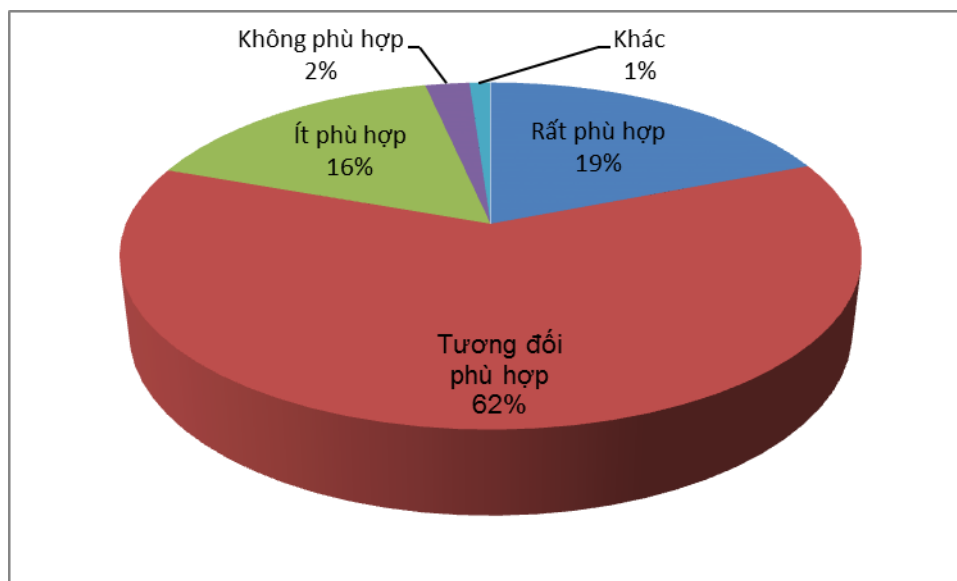
3. Anh/Chị tìm được việc làm thông qua những con đường nào?



Hình 3: Các phương thức tìm việc làm

Hầu hết cựu sinh viên tìm được việc làm là do tự chủ động tìm kiếm cơ hội qua các trang quảng cáo, trang web tuyển dụng, thông tin từ báo đài (59.1%). Biểu đồ cũng cho thấy tỷ lệ sinh viên tìm được việc làm do Nhà trường giới thiệu tăng so với năm trước 7%.

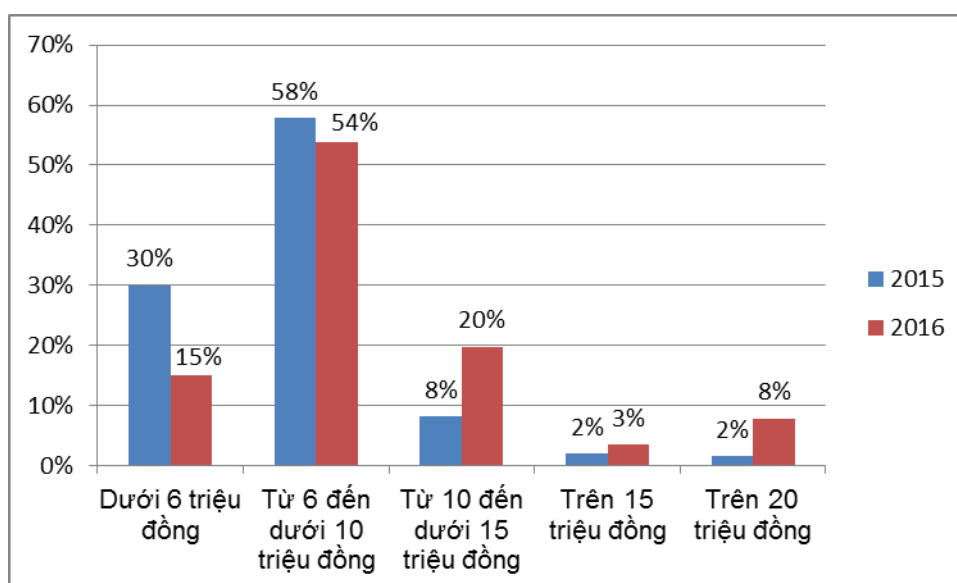
4. Kiến thức Anh/Chị được học có phù hợp với công việc hiện tại?



Hình 4: Sự phù hợp giữa kiến thức đã học và công việc hiện tại

Từ biểu đồ hình 4 cho thấy có 81% cựu sinh viên cho rằng kiến thức đã học phù hợp với công việc hiện tại, 16% cựu sinh viên cho rằng ít phù hợp và 2% cho rằng không phù hợp.

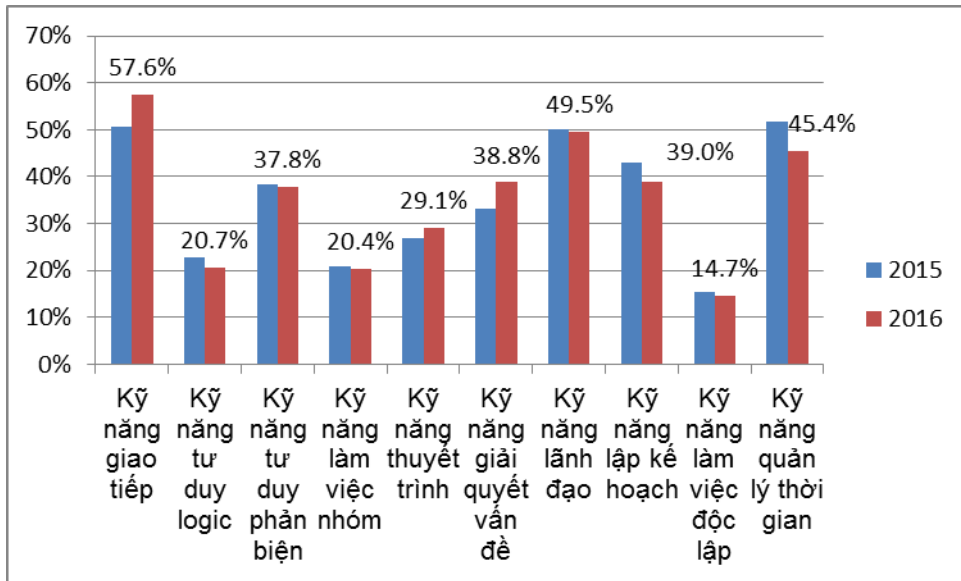
5. Thu nhập bình quân hàng tháng của sinh viên tốt nghiệp



Hình 5: Thu nhập bình quân của cựu sinh viên

So sánh dữ liệu khảo sát về thu nhập của hai năm 2015 và năm 2016 cho thấy mức thu nhập của Cựu sinh viên đang có xu hướng gia tăng. Cụ thể năm 2015 tỉ lệ cựu sinh viên có thu nhập từ 10 đến dưới 15 triệu đồng là 8% thì năm 2016 tăng lên 12% đạt 20%, tỉ lệ cựu sinh viên có mức thu nhập trên 15 triệu và trên 20 triệu cũng tăng so với năm trước.

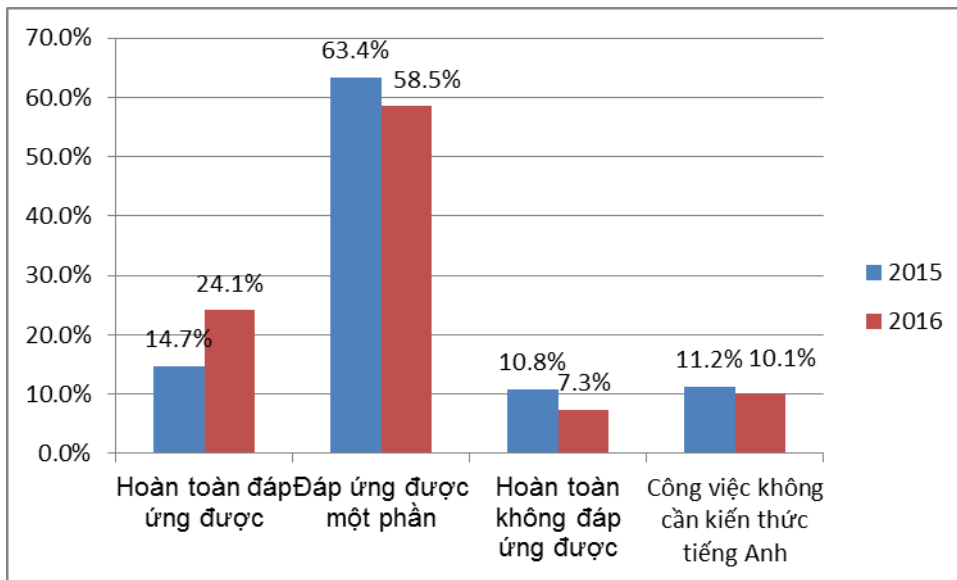
6. Anh/Chị cảm thấy thiếu những kỹ năng nào khi mới đi làm:



Hình 6: Kỹ năng còn thiếu khi làm việc

Từ số liệu khảo sát thu thập được cho thấy những kỹ năng mà đa phần cựu sinh viên còn thiếu khi đi làm là **kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng lập kế hoạch và kỹ năng quản lý thời gian**. Đề nghị Nhà trường tăng cường các hoạt động tạo điều kiện cho sinh viên được thực hành và rèn luyện thêm những kỹ năng này.

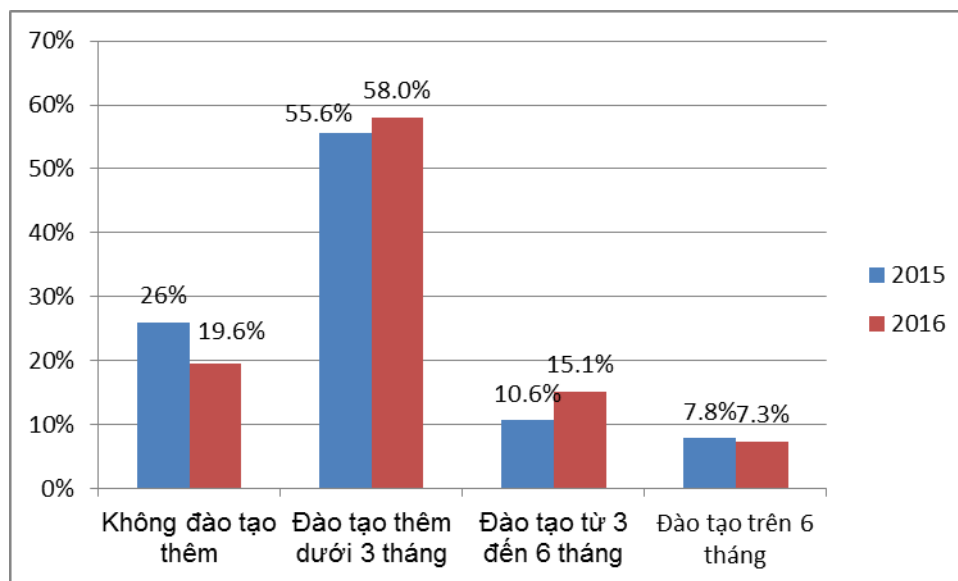
7. Trình độ tiếng Anh của Anh/Chị đáp ứng được yêu cầu công việc không?



Hình 7: Khả năng đáp ứng yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong công việc

Biểu đồ so sánh số liệu cho thấy tỉ lệ cựu sinh viên đáp ứng được yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong công việc có cải thiện, cụ thể tỉ lệ cựu sinh viên đáp ứng được hoàn toàn tăng 10%, tỉ lệ đáp ứng được một phần và không đáp ứng giảm so với năm trước. Tiếng Anh luôn là vấn đề mà Nhà trường quan tâm đẩy mạnh, Nhà trường đang áp dụng nhiều biện pháp cải tiến nâng cao kỹ năng, trình độ tiếng Anh của sinh viên.

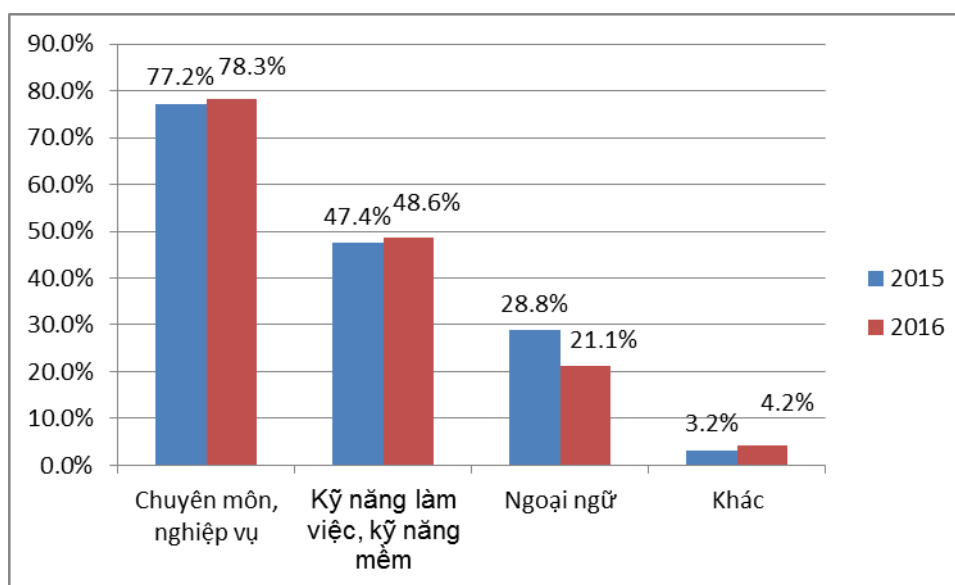
8. Khi làm việc, nhà tuyển dụng có đào tạo thêm cho Anh/Chị không



Hình 8: Tình hình đào tạo thêm

9. Nếu Anh/Chị được đào tạo thêm thì nội dung đào tạo liên quan đến:

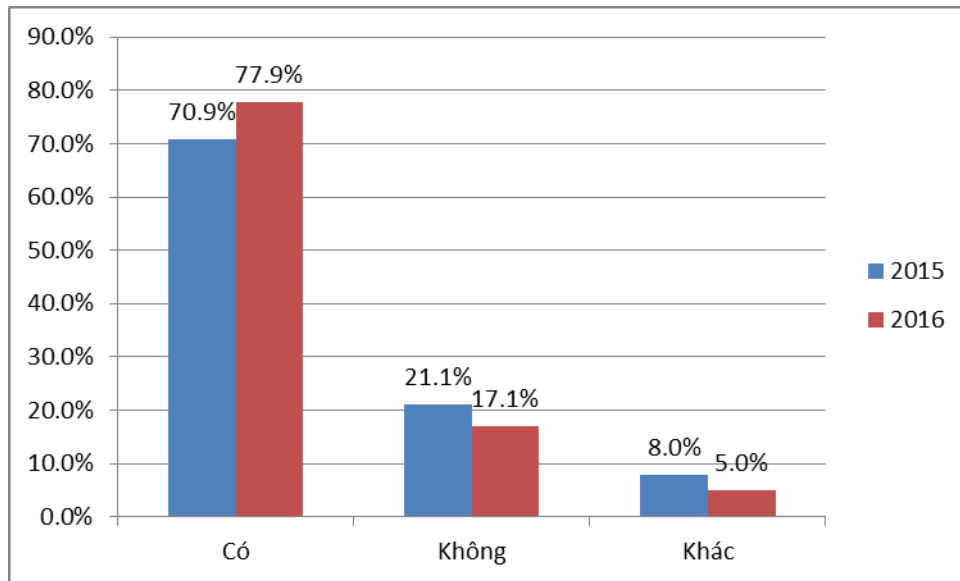
Biểu đồ hình 9 cho thấy hầu hết cựu sinh viên được đào tạo thêm về chuyên môn, nghiệp vụ để phù hợp với yêu cầu công việc, 78.3%.



Hình 9: Các lĩnh vực cựu sinh viên được đào tạo thêm

10. Anh/Chị có hài lòng với công việc hiện tại không?

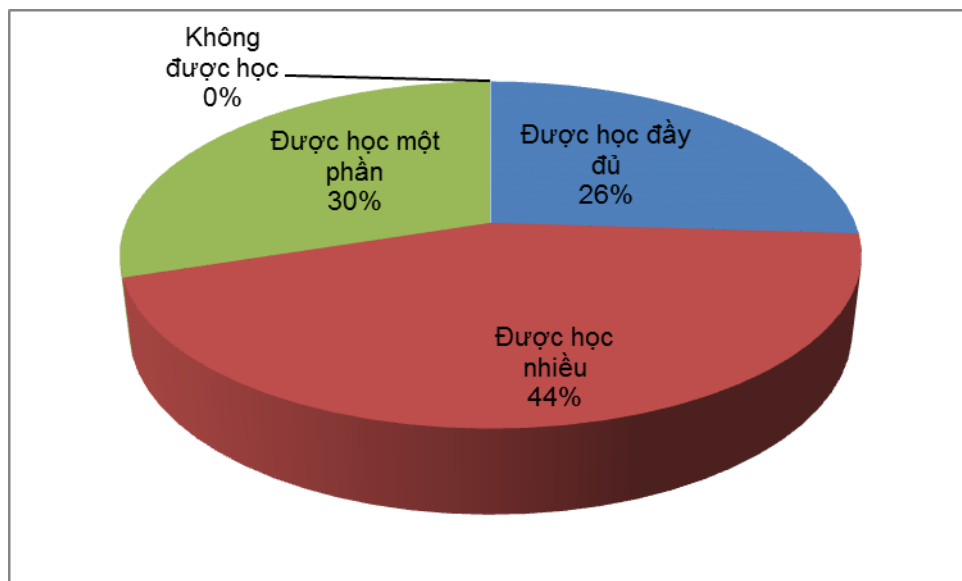
Tỉ lệ cựu sinh viên hài lòng với công việc hiện tại có chiều hướng gia tăng và tỉ lệ không hài lòng có chiều hướng giảm. Cụ thể, dữ liệu khảo sát năm 2016 tỉ lệ cựu sinh viên hài lòng với công việc tăng 7% và tỉ lệ không hài lòng giảm 4% so với năm 2015.



Hình 10: Mức độ hài lòng với công việc hiện tại

Mục II. Nhận xét của sinh viên tốt nghiệp về chuẩn đầu ra, mục tiêu và chương trình đào tạo.

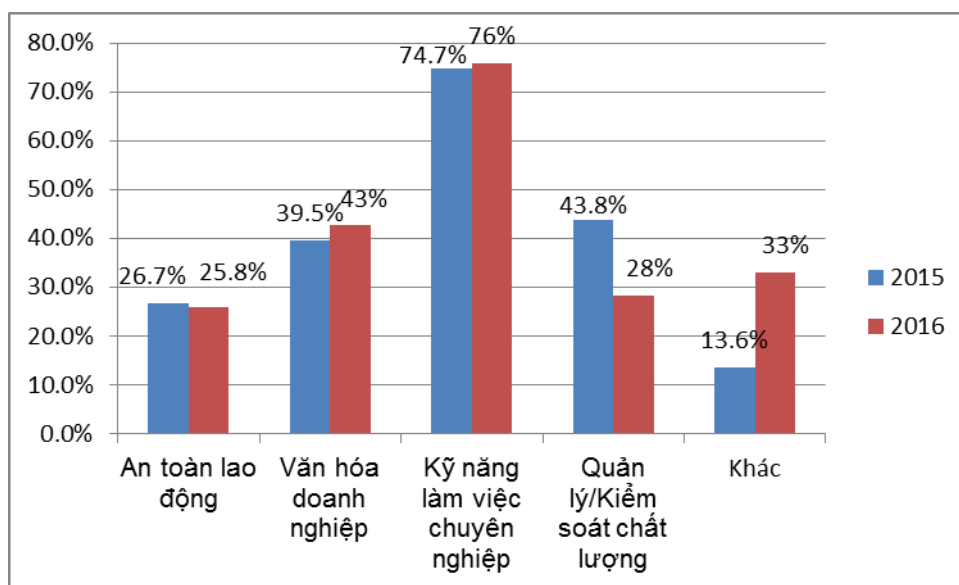
1. Anh/Chị đã được học những kiến thức và kỹ năng cần thiết theo ngành tốt nghiệp?



Hình 11: Kiến thức kỹ năng cần thiết đã được học theo ngành

Nhìn chung, 70% sinh viên đánh giá rằng được học khá đầy đủ những kiến thức, kỹ năng cần thiết theo chuyên ngành. Ngoài ra, có 30% sinh viên đánh giá được học một phần và 0% cho rằng không được học.

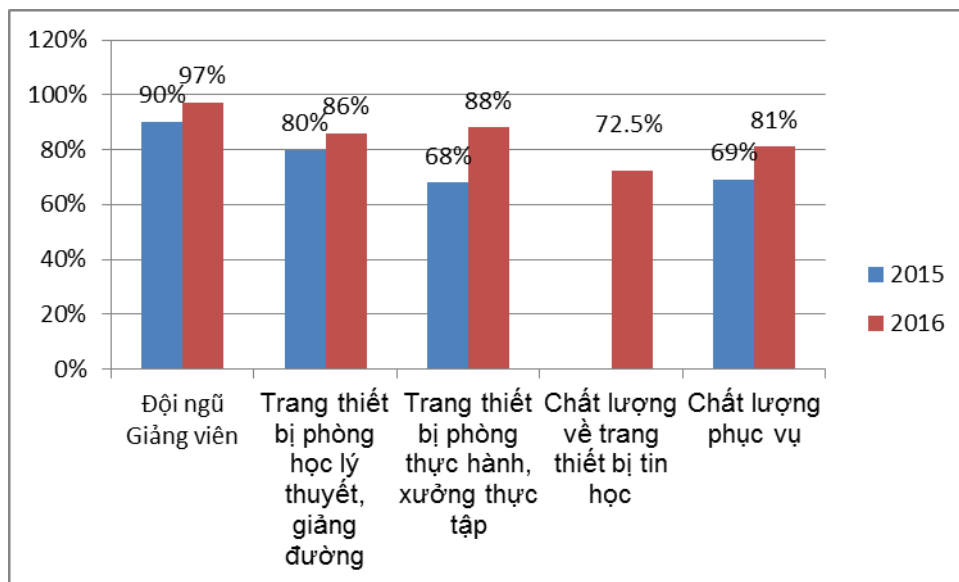
2. Theo Anh/Chị, những môn học cần được bổ sung vào chương trình học là:



Hình 12: Môn học cần bổ sung thêm vào CTĐT

Có 76% cựu sinh viên mong muốn bổ sung môn học **kỹ năng làm việc chuyên nghiệp** vào chương trình đào tạo. 43.8% cựu sinh viên mong muốn được học về quản lý, kiểm soát chất lượng và gần 30% cựu sinh viên muốn được tìm hiểu về văn hóa doanh nghiệp và an toàn lao động. Ngoài ra, 33% cựu sinh viên mong muốn học những môn khác là những môn thuộc chuyên ngành như lập trình thí nghiệm PLC, phần mềm in 3D..., môn tiếng Anh, kiến tập, tham quan doanh nghiệp...

3. Mức độ hài lòng của cựu sinh viên về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị phục vụ giảng dạy:

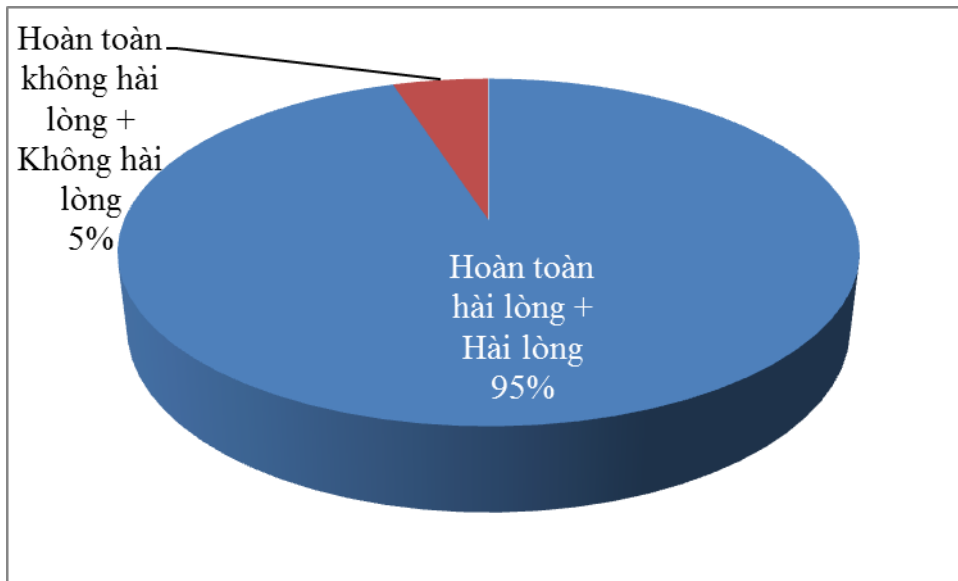


Hình 13: Mức độ hài lòng của cựu sinh viên về đội ngũ giảng dạy, trang thiết bị phục vụ giảng dạy

So sánh dữ liệu khảo sát thu thập hai năm 2015 và 2016 cho thấy mức độ hài lòng của cựu sinh viên về đội ngũ giảng dạy và các trang thiết bị phục vụ giảng dạy

tăng lên đáng kể, các yếu tố đều được sinh viên đánh giá cao và một trong những yếu tố được sinh viên hài lòng nhất là đội ngũ giảng dạy, đến 97% cựu sinh viên hài lòng.

4. Anh/Chị hài lòng về chất lượng đào tạo tại trường ?



Hình 14: Mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo

IV. Nhận xét chung

Nhà trường đáp ứng hầu hết yêu cầu của người học về cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ, đội ngũ giảng viên và chương trình đào tạo. Hơn thế nữa, so sánh số liệu khảo sát năm 2015 và năm 2016 cho thấy Nhà trường đã có những cải tiến đáng kể ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị (gửi email);
- Lưu phòng ĐBCL.

P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Đinh Thành Ngân